|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /TTr-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị định quy định chính sách**

**giảm thuế giá trị gia tăng 2% theo Nghị quyết số .../2023/QH15**

**ngày ... tháng 6 năm 2023**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Chính phủ.

Ngày .../6/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số .../2023/QH15 về Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV, tại Nghị quyết có quy định giải pháp giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) 2% (tương tự như giải pháp giảm thuế GTGT 2% nêu tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội).

Triển khai thực hiện Nghị quyết số .../2023/QH15 nêu trên và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại công văn số 3417/VPCP-KTTH về tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ trình Quốc hội về việc giảm thuế GTGT, Bộ Tài chính đã triển khai nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số .../2023/QH15 ngày .../6/2023. Dự thảo Nghị định đã được xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan theo quy trình, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đăng trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính để xin ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân.

Bộ Tài chính xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức; tăng trưởng kinh tế quý 1/2023 chưa đạt kịch bản đề ra; một số ngành công nghiệp chủ lực và nhiều địa phương công nghiệp trọng điểm suy giảm hoặc tăng trưởng thấp. Thời gian tới, dự báo tình hình kinh tế, chính trị, an ninh toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường: tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm; nguy cơ suy thoái, rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản thế giới gia tăng. Nước ta tiếp tục gặp khó khăn, thách thức rất lớn, nhất là do những tác động, ảnh hưởng lớn của các yếu tố bất lợi từ bên ngoài cũng như những hạn chế, bất cập nội tại của nền kinh tế.

Để góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo công ăn việc làm cho người lao động, Chính phủ đã có Tờ trình số 224/TTr-CP ngày 15/5/2023 báo cáo Quốc hội tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Ngày .../6/2023, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số .../2023/QH15, trong đó có quy định chính sách giảm thuế GTGT 2% tương tự như nội dung quy định tại điểm a khoản 1.1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15*.*

Tại Nghị quyết số ... .../2023/QH15 đã giao Chính phủ hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chính sách giảm thuế này.

**2.** Đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 cho thấy:

Việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng **43.948 tỷ đồng** (trong đó, tại khâu nội địa là khoảng 24.690 tỷ đồng, tại khâu nhập khẩu là khoảng 19.258 tỷ đồng).

Việc giảm thuế GTGT đã góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động. Thực tế cho thấy, các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân về thuế, phí và lệ phí nói chung và giảm thuế GTGT nói riêng được khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện được đánh giá là kịp thời, có tác động tích cực và được cộng đồng doanh nghiệp, người dân hưởng ứng, đánh giá cao, qua đó góp phần vào những kết quả tích cực trong phục hồi và phát triển của doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế trong thời gian qua.

Tuy nhiên, việc thực hiện giải pháp giảm thuế suất thuế GTGT cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc như: (1) Cách xác định hàng hóa, dịch vụ giảm thuế GTGT; (2) Thời điểm lập hóa đơn; (3) Lập hóa đơn riêng đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT; (4) Mô tả hàng hóa tại Phụ lục kèm Nghị định số 15/2022/NĐ-CP dựa trên Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam hiện nay không tương ứng với mô tả hàng hóa tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam dẫn đến khó khăn khi xác định mã HS đối với hàng hóa nhập khẩu tại các Phụ lục, đặc biệt là các dòng hàng có mô tả *“hàng hóa... chưa được phân vào đâu”*; (5) Một số vướng mắc cá biệt khác cần có sự phối hợp của các Bộ chức năng.

Nguyên nhân chủ yếu là do có sự khác nhau giữa tên của các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 với mã ngành sản phẩm theo quy định tại Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam cũng như mã HS của hàng hóa nhập khẩu dẫn đến khó khăn khi xác định mã HS đối với hàng hóa nhập khẩu tại các Phụ lục, đặc biệt là các dòng hàng có mô tả *“hàng hóa... chưa được phân vào đâu”*.

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc nêu trên, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành theo thẩm quyền ban hành các công văn hướng dẫn về thời điểm lập hóa đơn GTGT, áp dụng thuế suất thuế GTGT đối với một số mặt hàng, xác định tên và áp dụng mã HS của hàng hóa nhập khẩu không được giảm thuế...

Từ những nội dung báo cáo ở trên, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT tại Nghị quyết số .../2023/QH15 của Quốc hội là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục tiêu**

Kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước (NSNN) cũng như nền kinh tế để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Quan điểm xây dựng chính sách**

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

- Bám sát định hướng của Quốc hội nêu tại Nghị quyết số .../2023/QH15 ngày .../6/2023.

- Góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, phù hợp với bối cảnh hiện nay.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Tài chính đã dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT 2% và có công văn số .../BTC-CST ngày .../6/2023 gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức liên quan, đăng dự thảo trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy trình, thủ tục rút gọn.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ Nghị định và có công văn số .../BTC-CST ngày .../6/2023 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về hồ sơ Nghị định. Ngày ..../6/2023, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số ..../BCTĐ-BTP thẩm định về dự thảo Nghị định.

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (báo cáo kèm theo), Bộ Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về bố cục**

**Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 02 Điều, cụ thể:**

- Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung của dự thảo Nghị định**

**2.1. Về hướng dẫn thực hiện giảm thuế GTGT**

Trong năm 2022, để triển khai thực hiện chính sách giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 và Nghị định số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2022/NĐ-CP) để hướng dẫn cụ thể việc thực hiện.

Do vậy, trên cơ sở kế thừa các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2021 và Nghị định số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 của Chính phủ, và trên cơ sở đánh giá những vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định tại dự thảo Nghị định như sau:

*“****Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng***

*1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:*

*a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.*

*b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.*

*c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.*

*d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.*

*Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.*

*2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng*

*a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.*

*b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.*

*3. Trình tự, thủ tục thực hiện*

*a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.*

*b) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm… (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng**theo Nghị quyết số .../2023/QH15”.*

*4. Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.*

*Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều này.*

*5. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua* ***xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ****. Căn cứ vào hóa đơn* ***sau khi xử lý****, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).*

*6. Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.”*

Nội dung thể hiện cụ thể tại Điều 1 dự thảo Nghị định.

**2.2. Về Danh mục hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT trong các Phụ lục**

+ Danh mục hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT cơ bản giữ như các Phụ lục kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP và có sửa đổi một số mã HS để thống nhất với mã HS theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính.

+ Sửa đổi phần ghi chú cuối Danh mục hàng hóa tại Phụ lục I và Phụ lục III: Do mô tả hàng hóa (tên sản phẩm (cột 8) và nội dung (cột 9)) tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP theo Danh mục hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ **không tương đồng** với mô tả hàng hóa tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Theo đó, để vừa tránh vướng mắc phát sinh, vừa phù hợp với nguyên tắc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, phần ghi chú tại cuối Phụ lục I, Phụ lục III ban hành kèm theo dự thảo Nghị định được quy định như sau:

+ Đối với phần ghi chú cuối Phụ lục I:

*“- Mã số HS ở cột (10) chỉ để tra cứu. Việc xác định mã số HS đối với hàng hoá thực tế nhập khẩu thực hiện theo quy định về phân loại hàng hoá tại Luật Hải quan và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Hải quan.”*

+ Đối với phần ghi chú cuối Phụ lục III:

*“- Mã số HS ở cột (10) Phần A và cột (4) Phần B Phụ lục này chỉ để tra cứu. Việc xác định mã số HS đối với hàng hoá thực tế nhập khẩu thực hiện theo quy định về phân loại hàng hoá tại Luật Hải quan và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Hải quan.”*

**2.3. Về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

Nghị quyết số .../2023/QH15 của Quốc hội đã thông qua nội dung giảm thuế GTGT, thực hiện từ kể từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số .../2023/QH15 của Quốc hội, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân hiểu và sớm được thụ hưởng lợi ích từ chính sách giảm thuế, thuận lợi trong việc xuất hóa đơn cũng như kê khai, nộp thuế và triển khai thực hiện thống nhất trên toàn quốc, tại khoản 1 và 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định như sau:

*“1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.*

*2. Các bộ theo chức năng, nhiệm vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để người tiêu dùng hiểu và được thụ hưởng lợi ích từ việc giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại* *Điều 1 Nghị định này, trong đó tập trung các giải pháp ổn định cung cầu hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng nhằm giữ bình ổn mặt bằng giá cả thị trường (giá chưa có thuế giá trị gia tăng) từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023”.*

Nội dung thể hiện cụ thể tại Điều 2 dự thảo Nghị định.

**V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Đánh giá tác động tới thu ngân sách nhà nước (NSNN)**

Việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng **44,5 nghìn tỷ đồng** trong 11 tháng áp dụng, giảm trung bình một tháng khoảng **4 nghìn tỷ đồng**.Với giải pháp giảm thuế GTGT cho các đối tượng như đã được thực hiện trong năm 2022 theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, nếu áp dụng trong 06 tháng cuối năm thì dự kiến số giảm thu NSNN tương đương **khoảng 24 nghìn tỷ đồng (đối với thu NSNN năm 2023 thì dự kiến giảm 20 nghìn tỷ đồng do số thu thuế GTGT phải nộp của tháng 12/2023 nộp trong tháng 01/2024)**.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế.

Chính phủ sẽ chỉ đạo tăng cường quản lý thanh tra, kiểm tra, cải cách thủ tục hành chính, đôn đốc thu nộp, phấn đấu tăng thu ở những địa bàn, lĩnh vực để bù đắp số thu bị giảm do thực hiện chính sách. Đồng thời, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm triệt để chi thường xuyên, cắt giảm các khoản dự toán đã giao nhưng đến hết ngày 30/6/2023 các Bộ, cơ quan trung ương chưa phân bổ theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ về hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2023. Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh theo quy định.

**2. Đánh giá tác động đến tăng trưởng kinh tế**

Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi kinh tế trong năm 2023.

**3.** **Đánh giá tác động đến người dân và doanh nghiệp**

*+ Đối với người dân:* Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10% sẽ góp phần giảm giá bán, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân.

*+ Đối với doanh nghiệp:* Đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT thuế suất 10% sẽ được hưởng lợi khi chính sách được ban hành. Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất kinh doanh.

**4.** **Đánh giá tác động đến các cam kết quốc tế**

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung chính sách được đề xuất đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

**5. Đánh giá tác động thủ tục hành chính**

Các thủ tục hành chính theo Nghị định này đã được quy định và thực hiện theo Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn, không phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số .../2023/QH15 ngày ... /6/2023. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định, Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Các đơn vị: TCT, TCHQ, Vụ NSNN, Vụ PC;  - Lưu: VT, CST (CST2). | **BỘ TRƯỞNG**  **Hồ Đức Phớc** | | **TL. BỘ TRƯỞNG** |